

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS - ST
Ngày: 10 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Văn Quảng

- Bà Phan Thị Hạnh Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST – HS, ngày 24 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST – HS, ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với,

Bị cáo: Nguyễn Xuân D - sinh năm 1989, tại: huyện TT, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc H và bà Đỗ Thị C ; có vợ là Nguyễn Thị P và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt, bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Bị hại:

- Chị Vũ Thị L – sinh năm 1981

Địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Ông Vũ Thế H1 - sinh năm 1955

Anh **Vũ Văn M** - sinh năm 1979 (con trai ông Hùng)

Đều có địa chỉ: số nhà x, phố P, tổ dân phố số y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Nguyễn Minh T** - sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn z, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Đặng Xuân N** - sinh năm 1970

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

- Anh **Nguyễn Văn Q** - sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Phạm Thanh H2** - sinh năm 1983

Địa chỉ: tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Trịnh Thùy L1** - sinh năm 2000

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Trần Thị Hải Y** - sinh năm 1980

Địa chỉ: tổ dân phố số B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Anh **Đinh Xuân P** - sinh năm 1982

Địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa: có mặt bị cáo; vắng mặt các bị hại, người liên quan và những người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/6/2021 sau khi nghỉ ở khách sạn Hoàng Lê cùng Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hoàng N, Phạm Thanh H2 và Trịnh Thùy L1. Trong khi chờ Q thanh toán tiền phòng thì D đi ra khu vực lán để xe của khách sạn để xem chim cảnh. Nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng BKS: 17B8-223.xx của chị Vũ Thị L dựng ở lán xe khách sạn, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có người, D đi đến dùng tay phải rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa điện

rời lên xe ô tô về nhà anh Q. Khi về gần đến nhà anh Q, D xuống xe còn Q tiếp tục điều khiển xe chở chị L1, chị H2 đi thành phố Thái Bình. Đợi xe của anh Q đi xa, D đi bộ ra đường sau đó đi nhờ xe của một người đàn ông khoảng 45 tuổi không biết tên, địa chỉ để quay lại khách sạn Hoàng Lê. Đến nơi, D xuống xe đi thẳng vào khu vực lán để xe của khách sạn. Quan sát xung quanh không có người, D lấy chiếc chìa khóa mở khóa điện chiếc xe rồi nổ máy đi về hướng xã T. Khi đến khu vực chân cầu Trà Lý thuộc địa phận huyện TT, D dừng xe mở cốp ra để kiểm tra thì thấy có túi màu đen kích thước 10x05cm đựng dụng cụ sửa chữa xe, D dùng chiếc cờ lê 10 ở trong túi để tháo biển kiểm soát xe và 02 gương chiếu hậu gắn vào cốp và điều khiển xe đi về hướng thị trấn Tiên Hải thì nhận được điện thoại của Q hỏi “có lấy xe ở khách sạn Hoàng Lê không”, D trả lời “có”, anh Q nói “xe này của bà chị trước làm cùng, toàn chỗ chị em, ông đang ở đâu thì về miêu Ba Cô đợi tôi để tôi lấy xe trả cho chị ấy”. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày anh Q điều khiển xe ô tô chở chị H2, chị L1 gặp D, D đưa chìa khóa xe mô tô cho anh Q, anh Q nhờ chị H2, chị L1 mang chiếc xe trên trả lại cho chị L1 còn D lên xe ô tô đi về nhà Q. Kết quả định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng BKS: 17B8-223.xx đã qua sử dụng có giá 26.000.000đ.

Quá trình điều tra, D còn khai nhận 02 lần trộm cắp tài sản tại thị trấn T và xã T, huyện T cụ thể như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 18/5/2021, D đi bộ từ khách sạn Hoàng Nam ra khu vực sân vận động 14/10 để mua đồ ăn thì phát hiện công nhân ông Vũ Thế H tại tổ dân phố số 3, thị trấn Tiên Hải khép nhưng không khóa, trong sân để 4 chiếc xe mô tô nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc đầu D mở cổng đến cạnh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS: 17B8-035.yy của anh Vũ Văn M kiểm tra thấy xe khóa cổ, D dắt xe ra khu vực công trường xây dựng thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện T mục đích để bẻ cổ xe phá khóa. D dùng chân phải đạp vào ghi đông để bẻ khóa cổ, do lực đạp mạnh nên làm cổ xe bị gãy rời không đi được. D vớt xe ở bãi cỏ gần công trường xây dựng. Kết quả định giá chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS: 17B8-035.yy đã qua sử dụng trị giá 22.500.000đ.

Sau đó tiếp tục quay lại nhà ông H mở cổng đến xe mô tô nhãn hiệu Moto Star màu trắng BKS: 17F6-98zz của ông Vũ Thế H thấy chìa khóa vẫn cắm ở xe, D dắt xe ra ngoài nổ máy rồi đi về hướng công trường xây dựng. Quan sát thấy cách công trường xây dựng khoảng 300m có nhà kho bằng tôn là nơi cất giữ máy móc, đồ xây dựng của anh Nguyễn Minh T, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong kho. Phát hiện cửa nhà kho được khóa bằng khóa Việt Tiệp, chìa khóa vẫn cắm ở ổ, D mở khóa vào kho trộm cắp: 01 máy cân bằng tia Laser nhãn hiệu

Hitachi màu xanh đen; 01 máy cắt cầm tay màu xanh; 01 máy đục bê tông nhãn hiệu Lucky màu xanh; 01 máy khoan bắt vít cầm tay nhãn hiệu Makita màu xanh đen; 01 đầu thu Camera nhãn hiệu UNV màu trắng; 01 đầu chia cổng Camera 08 port màu đen, D đem tất cả cho vào bao xác rắn màu xanh rồi vác ra bên ngoài. D dùng tay tháo biển kiểm soát của chiếc xe vừa trộm cắp vứt xuống ruộng rồi nhặt một đoạn dây cao su màu đen ở sân công trường chằng chiếc bao đựng đồ vừa trộm cắp được lên yên xe và điều khiển xe và đồ trộm cắp được đi theo hướng cầu trà lý. Kết quả định giá: Chiếc xe Moto Star BKS 17F6-98zz đã qua sử dụng trị giá 2.700.000đ và các tài sản trộm cắp ở công trình xây dựng có tổng giá trị 7.320.000đ. Đến 08 giờ 30 phút, D mang đồ trộm cắp đến ga bán cho anh Đặng Xuân N ở thôn L, xã T là chủ cửa hàng thu mua phế liệu với giá 1.500.000đ. Anh N mở bao ra xem chọn mua 01 máy cân bằng tia Laser, 01 máy cắt cầm tay, 01 máy đục bê tông với giá 1.300.000đ, còn đầu thu, đầu chia hình camera và máy khoan bắt vít thì không mua. D chỉ vào chiếc xe Moto Star hỏi anh N “Chú có mua chiếc xe máy này không?”, anh N nói “xe này chỉ mua theo giá đồng nát thôi, tôi trả chú 700.000đ”. D đồng ý, anh N đưa cho D 2.000.000đ. D nhận tiền rồi cầm bao xác rắn bên trong đựng đầu thu camera, đầu chia hình camera và máy khoan bắt vít chạy pin về nhà anh Nguyễn Văn Q. Anh Q hỏi “đồ này ở đâu” thì D nói “đồ của tao, cho gửi ở nhà mày mấy hôm” sau đó đi về. Số tiền 2.000.000đ, D đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 62/CT - VKSTH ngày 24/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Xuân D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo còn phải nuôi dưỡng chăm sóc hai con nhỏ.

- Ngoài ra còn đề nghị về trách nhiệm dân sự , xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

* Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo gửi lời xin lỗi đến những người bị hại , gia đình bị cáo và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại, kiến nghị gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra, cáo trạng truy tố. Bị cáo khai: Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên t rong các ngày 18/5/2021 và ngày 07/6/2021, tại các địa điểm là nhà ông Vũ thế H ở tổ dân phố số x, thị trấn T; nhà kho thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện T và khách sạn Hoàng Lê ở tổ dân phố T, thị trấn T, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi , quản lý tài sản , bị cáo Nguyễn Xuân D đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 17B8-035.yy của anh Vũ Văn M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Moto Star BKS 17F6-98zz của ông Vũ Thế H ; 01 máy cân bằng Laser , 01 máy cắt đĩa , 01 máy đục bê tông, 01 máy khoan bắn vít cầm tay , 01 đầu thu camera , 01 đầu chia cổng camera của anh Nguyễn Minh Tuấn ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 17B8-223.xx của chị Vũ Thị L . Tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 58.520.000đ.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, quá trình truy tố và hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa như: Đơn trình báo, lời khai của các bị hại chị Vũ Thị L, ông Vũ Thế H, anh Vũ Văn M, anh Nguyễn Minh T; Biên bản khám xét chỗ ở của Nguyễn Xuân D; Các sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/6/2021 và ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tiền Hải; Các biên bản tạm giữ, biên bản bàn giao đồ vật, tài liệu; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Xuân N và lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Văn Q, chị Trịnh Thùy L 1, chị Phạm Thanh H, chị Trần Thị Hải Y và anh Đinh Xuân P cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh đến trật tự, an toàn công cộng, nếp sống văn hóa trong khu dân cư, gây dư luận bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu sài cá nhân đã trộm cắp tài sản của người khác. Mặc dù biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện bất chấp quy định của pháp luật.

[5]. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b/ Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[6]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong các ngày 18/5 và 07/6/2021 do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; bản thân bị cáo còn tự khai ra hai lần phạm tội vào ngày 18/5/2021 trước khi các bị hại có đơn tố giác tội phạm đến cơ quan điều tra, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa phạm tội.

[7]. Với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo Điều sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy bị cáo không thể tự cải tạo, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập khi có khi không, bản thân còn phải chăm lo cho gia đình 02 con nhỏ. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Vũ Thế H, anh Vũ Văn M, anh Nguyễn Minh T và chị Vũ Thị L đã nhận lại được tài sản, tài sản có hư hỏng không lớn. Vì vậy ông H, anh M, anh T, chị L không yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự và anh Đặng Xuân N cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 2.000.000đ anh đã bỏ ra mua số tài sản do bị cáo trộm cắp nên không đặt ra giải quyết.

[10]. Trong vụ án này còn có:

[10.1]. Việc anh Đặng Xuân N và anh Nguyễn Văn Q là người đã mua tài sản và cho gửi tài sản do Nguyễn Xuân D trộm cắp được. Tuy nhiên họ khi mua cũng như khi cho gửi nhờ không biết đây là tài sản do D trộm cắp mà có vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh N, anh Q là có căn cứ.

[10.2]. Việc anh Nguyễn Văn Q, chị Trịnh Thùy L1 và chị Phạm Thanh H là người đi cùng D ngày 07/6/2021, tuy nhiên các anh, chị này đều không biết, không tham gia giúp sức, xúi giục hay hưởng lợi gì từ việc Điều trộm cắp tài sản của chị Vũ Thị L tại khách sạn Hoàng Lê. Sau khi biết D trộm cắp tài sản còn đồng viên D mang tài sản trộm cắp trả cho bị hại nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải không truy cứu đối với anh Q, chị L1, chị H là có căn cứ.

[11]. Về xử lý vật chứng: 01 thanh kim loại chữ T dài 14cm; 01 kim hai gọng bằng kim loại dài 16,5cm được quấn băng dính màu đen; 01 mỏ lết bằng kim loại dài 15cm, cán cầm quấn băng dính đen; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại cỡ 08 - 12 do bị cáo tự nguyên giao nộp, đây là tài sản của bị cáo và chị Vũ Thị L. Bị cáo không đề nghị xin lại, chị Vũ Thị L không đề nghị xin lại do đã qua sử dụng, giá trị không lớn. Mặt khác các tài sản này không còn giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại di động Realme C 1 màu đen của bị cáo không liên quan đến tội phạm, bị cáo đề nghị xin lại do đó cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng BKS: 17B8 - 223.xx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS 17B8 - 035.yy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Moto Star màu trắng, không có yếm, không có biển kiểm soát; 01 máy cân bằng tia Laser, 01 máy cắt đĩa, 01 máy đục bê tông, 01 máy khoan bắt vít cầm tay, 01 đầu thu Camera, 01 đầu chia cổng Camera đây là các tài sản hợp pháp của các chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải đã trả lại cho các bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh kim loại chữ T dài 14cm; 01 mỏ lết bằng kim loại dài 15cm, cán cầm quần băng dính đen ; 01 kim hai gọng bằng kim loại dài 16,5cm được quần băng dính màu đen; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại cỡ 08 - 12.

Toàn bộ vật chứng hiện do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình quản lý có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 24/8/2021.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Xuân D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Vắng mặt những bị hại, người liên quan báo cho bị hại, người liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người liên quan;
- Nhà tạm giữ CAH Tiền Hải;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- THA Dân sự, CA huyện Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Văn Lợi

